TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/06/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Phẩm

2. Ông Lãnh Văn Việt.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L** - sinh năm 1996.*

- Trú quán: Thôn T - xã Q - huyện LN - Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1992.*

- Trú quán: Thôn Tr - xã Q - Huyện LN - Bắc Giang.

Chị L có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/03/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị L, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn H và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào tháng 11 năm 2016. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị L anh H có đến Ủy ban nhân dân xã Q, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị L anh H về chung sống cùng nhau ngay ở tại thôn Tr - Xã Q - Huyện LN - Tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị L cho rằng hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, có nhiều bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, anh H không tu chí làm ăn thường xuyên chơi bời không quan tâm tới gia đình. Anh H lại cho rằng giữa anh và chị L không hề có mâu thuẫn gì, tuy nhiên giữa anh và chị L trong cuộc sống vợ chồng có một số bất đồng quan điểm sống nhỏ do đó cũng có xảy ra cãi nhau nhiều lần. Chị L anh H đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên có níu kéo nhưng không được. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị L, anh vẫn mong muốn chị L suy nghĩ lại để về đoàn tụ vợ chồng, chị L xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị L kiên quyết ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Hà M - Sinh ngày 01/04/2017. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị L, anh H đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không đề giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L, anh H đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị L vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và giải quyết việc nuôi con chung. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong lời khai của mình tại tòa án anh xác định tình cảm vợ chồng với chị L vẫn còn, chị L xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung nếu ly hôn anh nhận nuôi con chung, không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71. 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L

Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Giao cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Trần Hà M - Sinh ngày 01/04/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L anh H tự nguyện tìm hiểu và kết kết hôn với nhau vào năm 2016 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị L làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử nhận thấy chị L, anh H có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không quan tâm tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai bên có liên lạc níu kéo nhưng không có kết quả, vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L anh H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị L kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh H, trong quá trình giải quyết vụ án anh H đề nghị chị L suy nghĩ về đoàn tụ. Tuy nhiên chị L vẫn một mực xin ly hôn không muốn về đoàn tụ vợ chồng với anh H. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị L. Cho chị L được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị L anh H có 01 con chung là: Nguyễn Trần Hà M - Sinh ngày 01/04/2017. Vợ chồng ly hôn giữa chị L anh H đều có nguyện vọng nuôi con chung và không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng về nuôi con chung của chị L và anh H là chính đáng, cháu Nguyễn Trần Hà

M là con chung duy nhất của chị L và anh H do vậy chị L và anh H đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo giục để cháu M phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiện hiện nay cháu M còn rất nhỏ mới được 13 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy cần giao cháu M cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

1. Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Giao cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Trần Hà M - Sinh ngày 01/04/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần Hà M không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003313 ngày 11/4/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Q, huyện LN;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PL TOÀ

Đã ký

Nguyễn Việt Hùng